

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC YÊN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:77/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 21 - 11 - 2019  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi

con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh

***Các hội thẩm nhân dân:***

- 1, Ông Hoàng Văn Công;
- 2, Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Diêm Thị Thanh Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 292/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:92/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Hoàng Khắc Đ  
Trú tại: Thôn Kh, xã L, huyện L, tỉnh Y; có mặt.
2. Bị đơn: chị Hoàng Thị Th  
Trú tại: Thôn Kh, xã L, huyện L, tỉnh Y; được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Hoàng Khắc Đ trình bày: Năm 2013 anh và chị Hoàng Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Kh, xã L, huyện L, tỉnh Y. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh và chị Th sống ly thân từ

năm 2014 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

Về con chung: Anh Đ và chị Th có một con chung cháu Hoàng Thị Bích Th, sinh ngày 19-8-2013 con chung hiện đang ở với anh Đ, khi ly hôn anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải nhiều lần, chị Th biết việc Tòa án triệu tập giải quyết vụ án, nhưng chị Th không có mặt, Tòa án đã lập biên bản không hoà giải được. Tại phiên toà anh Hoàng Khắc Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Th được triệu tập họp lệ lần hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt chị Th theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng, anh Đ có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ kiện, chị Th chấp hành chưa tốt không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Đ ly hôn với chị Th. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, thu nhập. Giao cho anh Đ là người trực tiếp nuôi con chung cháu Hoàng Thị Bích Th, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, theo đơn khởi kiện của anh Hoàng Khắc Đ, do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Kh, xã L, huyện L, tỉnh Y. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do bị đơn chị Th được tòa án triệu tập họp lệ lần hai vắng mặt không có lý do.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Khắc Đ và chị Hoàng Thị Th kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Y. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của đương sự, do quan điểm sống không phù hợp mỗi người một tính cách, anh Đ và chị Th đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng anh Đ chị Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay là đúng thực tế, thỉnh thoảng chị Th chỉ gọi điện về hỏi thăm tình hình sức khỏe con chung, căn cứ biên bản xác minh ngày 28-10-2019 tại Thôn Kh, xã L, huyện L, tỉnh Y.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Khắc Đ, được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

[3] Về con chung: anh Hoàng Khắc Đ và chị Hoàng Thị Th có 01 con chung cháu Hoàng Thị Bích Thủy sinh ngày 19-8-2013, con chung hiện đang ở với anh Đ.

Căn cứ thu nhập hiện tại anh Đ hiện đang làm công nhân tại huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương thu nhập trung bình hằng tháng là 9.500.000,đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), điều kiện chỗ ở ổn định, hiện đi làm ăn xa tạm thời anh Đ để cháu Thủy ở cùng vợ chồng anh trai anh Đ, tại thôn T, xã L, huyện L. Hằng tháng anh Đ vẫn gửi tiền về cho anh trai, lo cho cháu ăn học đầy đủ, nay anh Đ có yêu cầu được nuôi con chung, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ được nuôi con chung. Do anh Đ không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: anh Hoàng Khắc Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1, Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Khắc Đ được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

2, Về con chung: Anh Hoàng Khắc Đ trực tiếp, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cháu Hoàng Thị Bích Th, sinh ngày 19-8-2013 đến khi trưởng thành, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị Th thực hiện quyền này.

3, Về án phí: Anh Hoàng Khắc Đ phải nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số: AA/2017/0004603 ngày 20-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm anh Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đỗ Quỳnh**

